

Số: 02/KH-UBND

Hòa An, ngày 16 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 18/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã đáp ứng yêu cầu đổi mới, giai đoạn 2025 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang triển khai thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 18/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu đổi mới, giai đoạn 2025 - 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 57-KH/ĐU ngày 28/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hòa An về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số toàn diện trong quản lý nhà nước và dịch vụ công giai đoạn 2025 - 2030.

Ủy ban nhân dân xã Hòa An ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 18/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã đáp ứng yêu cầu đổi mới, giai đoạn 2025 - 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung của Nghị quyết 45-NQ/TU đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và Nhân dân; nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính (CCHC) gắn với đổi mới sáng tạo, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giai đoạn hiện nay.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác CCHC theo các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được xác định trong Nghị quyết số 45-NQ/TU; Kế hoạch số 57-KH/ĐU ngày 28/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hòa An bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức thực hiện, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng CCHC, hướng tới xây dựng nền hành chính số trên tất cả các lĩnh vực đáp ứng yêu cầu quản lý theo cơ chế chính quyền hai cấp.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức triển khai công tác cải cách hành chính;

nâng cao chất lượng, hiệu quả của CCHC nhằm phục vụ tốt lợi ích của người dân, doanh nghiệp, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch phải bám sát, cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 45-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 57-KH/ĐU của Ban Thường vụ Đảng ủy xã. Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch với phương châm 5 rõ (*rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả*) và 3 dám (*dám nghĩ, dám làm, dám đột phá*).

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tất cả các khâu của quá trình triển khai Kế hoạch; tăng cường sử dụng các nền tảng số, công cụ trực tuyến để quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện; bảo đảm công khai, minh bạch, thuận tiện cho công tác chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong công tác CCHC và chuyển đổi số. Đề cao vai trò gương mẫu, tiên phong của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc sử dụng công nghệ và thực hiện các quy định về CCHC gắn với đổi mới sáng tạo, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính; đổi mới tư duy quản lý nhà nước theo hướng kiến tạo phát triển, khuyến khích sáng tạo, khơi thông và phát huy mọi nguồn lực xã hội. Quyết liệt cải cách thủ tục hành chính (TTHC), thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến, thực hiện phân cấp, phân quyền hợp lý; tổ chức bộ máy chính quyền hai cấp tinh gọn, thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phát triển đội ngũ CBCCVC có phẩm chất, năng lực, trách nhiệm, tính chuyên nghiệp cao; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện; hoàn thiện chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

- Phân đầu xã Hòa An xếp hạng từ 45 đến 50/124 xã, phường về chỉ số CCHC; mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%; mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Cải cách thể chế

a) Năm 2025 - 2026

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của cấp xã đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Cập nhật, xây dựng ban hành các văn bản và tổ chức thực thi theo thẩm quyền đầy đủ, kịp thời hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) theo quy định, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, khả thi.

b) Đến năm 2030

- 100% VBQPPL được theo dõi, rà soát, đánh giá, điều chỉnh, sửa đổi, bổ đảm bảo đồng bộ với quy định của pháp luật.

- Xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị. Ngăn chặn, phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ tiêu cực trong quá trình xây dựng VBQPPL, đảm bảo pháp luật được ban hành công bằng, minh bạch, phục vụ lợi ích của Nhà nước và Nhân dân theo tinh thần Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2025 của Bộ Chính trị.

- Khuyến khích thúc đẩy hoạt động nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong CCHC gắn với chuyển đổi số.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Giai đoạn 2025 - 2026

- Cập nhật, xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch; rà soát, đánh giá tác động của TTHC và thực hiện nghiêm túc các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC đã được phê duyệt.

- 100% TTHC được công khai đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật trên Cổng dịch vụ công, bảng điện tử và mã QR.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước; 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi xã; tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn đạt tỷ lệ từ 95% trở lên.

- 100% TTHC nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

- Kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng, ưu tiên những người có khả năng về công nghệ thông tin; tổ chức ít nhất 02 đợt tuyên truyền Cổng dịch vụ công trực tuyến/năm.

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

b) Giai đoạn 2027-2028

- Đạt 100% hồ sơ công việc xử lý trên môi trường điện tử.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý

nghiêm vi phạm.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân đạt tối thiểu 95% (trong đó mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%).

c) Giai đoạn 2029-2030

- Xây dựng mô hình xã chuyển đổi số toàn diện, tích hợp dữ liệu số phục vụ điều hành.

- Hoàn thành tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo đúng mục tiêu, yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương, tinh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

- Duy trì thực hiện 100% TTHC được xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 80% trở lên.

- Hoàn thiện cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia (đất đai, hộ tịch,...) và chia sẻ dữ liệu theo thời gian thực với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính theo hướng số hóa, các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã. Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính trên phạm vi cấp xã.

- 100% hồ sơ công việc xử lý hoàn toàn trên môi trường số; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết TTHC so với quy định; tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt từ 90% trở lên.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Năm 2025 - 2026

- Tiếp tục rà soát, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân xã theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền (nếu có). Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã.

b) Đến năm 2030

Tiếp tục kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL), thành lập ĐVSNCL cung ứng dịch vụ công theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

a) Năm 2025 – 2026

100% CBCCVC và người lao động trong khu vực công được bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyển đổi số, có kiến thức, kỹ năng số cơ bản và khả năng ứng dụng, khai thác hiệu quả các nền tảng, dịch vụ số trong quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

b) Đến năm 2030

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, số lượng, cơ cấu hợp lý; 25%-35% lãnh đạo, quản lý Ủy ban nhân dân xã, cấp phòng trực thuộc Ủy ban nhân dân xã có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức xã được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng làm việc, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và hội nhập quốc tế.

2.5. Cải cách tài chính công

a) Năm 2025 - 2026

- Cải cách TTHC công, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngân sách, kiểm soát chi, đầu tư công và quản lý tài sản.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng thực tế tài sản công, quản lý, xử lý tài sản công.

b) Đến năm 2030

Đổi mới cơ cấu thu, chi ngân sách, giảm tỷ lệ chi thường xuyên, hướng mạnh vào chi đầu tư phát triển.

Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngân sách, kiểm soát chi, đầu tư công và quản lý tài sản.

2.6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Năm 2025 - 2026

Triển khai chuyển đổi số, tiếp tục rà soát, cập nhật dữ liệu chuyên ngành nhằm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu và Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, từ điển dữ liệu dùng chung.

b) Đến năm 2030

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan, đơn vị đạt 100% và bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; khuyến khích người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

- Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá tư duy, củng cố quyết tâm chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về cải cách hành chính gắn với đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số trên địa bàn xã theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

- Quán triệt, triển khai kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh, xã về CCHC, về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nắm chắc mục tiêu, yêu cầu, phương thức, thống nhất nhận thức và hành động trong tổ chức thực hiện.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã về kết quả CCHC, chuyển đổi số của đơn vị mình quản lý.

- Xây dựng và triển khai chương trình phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam nhằm phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong CCHC và chuyển đổi số.

2. Tăng cường rà soát, hoàn thiện thể chế nhằm thúc đẩy CCHC trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ, phát huy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát và chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền để đảm bảo tính chính xác và phù hợp với mô hình quản lý hai cấp mới. Tăng cường thực hiện nghiêm việc công khai thủ tục hành chính bằng mã QR và trên bảng điện tử. Yêu cầu cán bộ, công chức thực hiện nghiêm việc cập nhật trạng thái hồ sơ lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

- Triển khai số hóa toàn bộ quy trình soạn thảo, ban hành văn bản nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành trên môi trường mạng. Các cơ quan, đơn vị thực hiện phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm ở từng khâu công việc; xây dựng cơ chế phối hợp, chia sẻ dữ liệu, trao đổi thông tin giữa các lĩnh vực.

- Tổ chức giám sát và đánh giá thường xuyên chất lượng VBQPPL; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định không còn phù hợp. Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn trong công tác đánh giá tác động chính sách, dự báo xu hướng pháp lý và hỗ trợ điều hành phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số của xã.

3. Cải cách thủ tục hành chính hướng tới người dân, doanh nghiệp trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC, ưu tiên các lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư, thuế, bảo hiểm xã hội. Ứng dụng công nghệ số để tự động hoá quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thực hiện hiệu quả “một cửa”, “một cửa liên thông” điện tử; số hóa và tích hợp dữ liệu giải quyết TTHC

trên nền tảng thống nhất. Hình thành cơ chế chia sẻ, kết nối dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và hệ thống thông tin của tỉnh, bảo đảm xử lý hồ sơ nhanh, chính xác, minh bạch.

- Nâng cao năng lực vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công; bố trí, cử đi đào tạo CBCCVC có kỹ năng số, giao tiếp công vụ và xử lý hồ sơ điện tử; hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, quy trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục được thực hiện thống nhất, đồng bộ, công khai.

- Thực hiện đánh giá, phản hồi chất lượng dịch vụ công trên nền tảng số thông qua khảo sát trực tuyến, mã QR, ứng dụng di động, trợ lý ảo, kịp thời phân tích dữ liệu, tiếp nhận, tổng hợp, xử lý ý kiến của người dân, doanh nghiệp, bảo đảm dịch vụ công thực sự thiết thực, hiệu quả.

- Các tổ chức chính trị - xã phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Tổ công nghệ số cộng đồng tổ chức ít nhất 01 đợt tuyên truyền, hỗ trợ trực tiếp người dân nộp hồ sơ trực tuyến (mỗi thôn 01 lần/năm). Triển khai và duy trì hiệu quả việc thanh toán không dùng tiền mặt, coi đây là một tiêu chí bắt buộc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

4. Xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn dựa trên nền tảng công nghệ số và đổi mới quy trình

- Rà soát, sắp xếp lại chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; ứng dụng công nghệ số để rút ngắn quy trình.

- Thiết lập cơ chế đánh giá hiệu quả tổ chức bộ máy gắn với kết quả thực hiện CCHC và mức độ hài lòng của người dân, làm căn cứ cho thi đua, khen thưởng và sắp xếp nhân sự hằng năm; đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát, bảo đảm việc thực hiện đúng quy định, công khai, minh bạch, có trách nhiệm giải trình với cơ quan cấp trên và người dân.

- Triển khai thành lập theo thẩm quyền ĐVSNCL cung ứng dịch vụ công cơ bản được ngân sách nhà nước bảo đảm; đồng thời xây dựng danh mục dịch vụ công đủ điều kiện xã hội hóa, xác định rõ phần việc do Nhà nước thực hiện và phần giao khu vực ngoài công lập đảm nhiệm. Áp dụng hình thức đấu thầu, đặt hàng, hợp đồng cung cấp dịch vụ công và đối tác công tư (PPP), quy định tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát và đánh giá dịch vụ công khai, minh bạch, hiệu quả.

5. Đổi mới chế độ công vụ trong kỷ nguyên số, xây dựng đội ngũ cán bộ sáng tạo - chuyên nghiệp - trách nhiệm

- Thực hiện quản lý, đề xuất tuyển dụng, bổ nhiệm theo vị trí việc làm, bảo đảm công khai, minh bạch và gắn với năng lực thực tế; cập nhật thường xuyên hệ thống dữ liệu nhân sự trên hệ thống quản lý công chức, viên chức. Đánh giá CBCCVC dựa trên kết quả, sản phẩm cụ thể theo KPI, lấy hiệu quả công việc và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chính cho quy hoạch, bổ nhiệm, khen thưởng và xử lý trách nhiệm.

- Cử CBCCVC tham gia đào tạo bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý và yêu cầu vị trí việc làm; đào tạo về kỹ năng số, tư duy đổi mới sáng tạo; gắn kết quả học tập với tiêu chí đánh giá, bổ nhiệm, nâng ngạch.

- Đề cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; quy định rõ trách nhiệm từng vị trí, tăng cường giám sát và xử lý nghiêm vi phạm, nhiều, thiếu trách nhiệm. Biểu dương, khen thưởng kịp thời cán bộ gương mẫu, góp phần xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, hiện đại và chuẩn mực.

6. Cải cách tài chính công gắn với chuyển đổi số, bảo đảm sử dụng ngân sách hiệu quả, minh bạch

- Thực hiện cơ chế tự chủ đối với các ĐVSNCL; mở rộng nguồn thu, giảm phụ thuộc ngân sách.

- Thực hiện chi ngân sách theo hướng giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển, ưu tiên chuyển đổi số, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, hạ tầng hiện đại; từng bước chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện sang cơ chế tự chủ, bảo đảm sử dụng nguồn lực hiệu quả.

- Rà soát, cập nhật kịp thời các cơ chế, chính sách để thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ công theo cơ chế thị trường. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài chính và tài sản công, bảo đảm tính công khai, minh bạch và hiệu quả trong giám sát, phòng ngừa thất thoát.

7. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số gắn liền với CCHC toàn diện trên nền tảng khoa học công nghệ

- Thực hiện quản lý nhà nước trên môi trường số, bảo đảm sự vận hành thông suốt; phối hợp xây dựng hệ thống liên thông, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, phục vụ chỉ đạo, điều hành nhanh chóng và chính xác.

- Tiếp tục hoàn thành xây dựng hạ tầng số và hệ thống dữ liệu mở, có khả năng chia sẻ và tích hợp đồng bộ, liên thông, hiện đại; 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ, văn bản điện tử ký số của địa phương được thực hiện trên nền tảng số. Triển khai, hoàn thiện các nền tảng dùng chung; xây dựng và phát triển kho dữ liệu điện tử; kết nối với hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu cấp trên.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thúc đẩy thanh toán điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp công nghệ, hình thành “hạt nhân chuyển đổi số” tại mỗi cơ quan, đơn vị, thôn; triển khai hiệu quả các phong trào “học tập số”, “Bình dân học vụ số” thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức, phương pháp khác nhau.

- Phổ cập dịch vụ 5G trên toàn xã; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Mở rộng dữ liệu công cho doanh nghiệp, tổ chức và người dân khai thác; xây dựng cơ chế khuyến khích phát triển các sản phẩm, dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu, góp phần hình thành hệ sinh thái số năng động, sáng tạo.

- Bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; phấn đấu 90% người dân và doanh nghiệp tham gia, sử dụng các dịch vụ chính quyền số, tạo nền tảng cho quản trị thông minh và xã hội số.

8. Tăng cường CCHC gắn với chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững kinh tế - xã hội

- Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh bằng cách đơn giản hóa thủ tục, chuẩn hóa quy trình và tăng cường dịch vụ công trực tuyến; rút ngắn thời gian giải quyết TTHC trong các lĩnh vực trọng điểm như đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp và người dân.

- Gắn chỉ số CCHC và các chỉ số liên quan đến phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, coi đây là thước đo để đánh giá mức độ cải cách và chất lượng phục vụ. Lấy kết quả chỉ số làm tiêu chí đánh giá, xếp loại trách nhiệm của CBCCV, cơ quan, đơn vị.

- Khuyến khích và hỗ trợ phát triển các mô hình kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học công nghệ. Nâng cao năng lực cạnh tranh của xã, mở rộng thị trường, phát triển bền vững, từng bước đưa Hòa An trở thành điểm đến hấp dẫn của nhà đầu tư.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95% (trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%). Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

(Có danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước trong dự toán ngân sách hằng năm theo phân cấp hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã

Tập trung triển khai thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Kế hoạch này; định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu chỉ đạo thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành; nội dung cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ, công tác chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, việc xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, trong đó tập trung các nhiệm vụ phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu; phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức trong nội bộ cơ quan Nhà nước.

- Tham mưu giúp UBND xã chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện CCHC theo quy định của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính hằng năm của xã theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thể chế, trong đó chú trọng nhiệm vụ tổ chức thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật do Chủ tịch UBND xã, HĐND, UBND xã ban hành lên cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

4. Phòng Kinh tế

Chủ trì tham mưu UBND xã bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch; đồng thời hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí cải cách hành chính theo đúng quy định của Nhà nước.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về cải cách TTHC, trong đó tập trung các nhiệm vụ về công khai tiến độ, hướng giải quyết hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của địa phương.

- Tham mưu cho UBND xã tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công để tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

6. Trung tâm Dịch vụ công

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh tuyên truyền về công tác cải cách hành chính đăng tải trên trang thông tin điện tử, trang fanpage, hệ thống truyền thanh của xã nhất là về cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số; tăng cường phản ánh ý kiến, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về CCHC để các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Đề nghị ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác thông tin, truyền

thông nhằm tạo sự ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân, các tổ chức đối với công tác cải cách hành chính; vận động các đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các nội dung nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn xã, góp phần hoàn thành tốt kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của xã.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số trên địa bàn xã Hòa An đáp ứng yêu cầu đổi mới, giai đoạn 2025-2030. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở khoa học và Công nghệ; (báo cáo)
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phó CVP HĐND&UBND;
- Các cơ quan, đơn vị; (thực hiện)
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã; (p/hợp)
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hương